

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG MINH TUẤN PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG MINH TUẤN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH TUAN PHAT TRADING AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MINH TUAN PHAT TDC.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108908245

3. Ngày thành lập: 19/09/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 16, ngõ 18 đường Thanh Bình, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng: Dây dẫn và thiết bị điện, đường dây thông tin liên lạc, mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, đĩa vệ tinh, hệ thống chiếu sáng, chuông báo cháy, hệ thống báo động chống trộm, tín hiệu điện và đèn trên đường phố, đèn trên đường băng sân bay. Lắp đặt hệ thống điện kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình	4321
2.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Hệ thống sưởi (điện, gas, dầu); Lò sưởi, tháp làm lạnh; Hệ thống thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện; Thiết bị cấp, thoát nước và thiết bị vệ sinh; Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hòa không khí; Thiết bị khí đốt (gas); Đường ống dẫn hơi nước; Hệ thống phun nước chữa cháy; Hệ thống phun nước tưới cây; Lắp đặt hệ thống ống dẫn. Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy;	4322
3.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thang máy, cầu thang tự động; các loại cửa tự động; hệ thống đèn chiếu sáng; hệ thống hút bụi; hệ thống âm thanh; hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329

4.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Sơn bên ngoài và bên trong công trình nhà. Sơn các kết cấu công trình dân dụng, Trát vữa bên trong và bên ngoài các công trình nhà và công trình xây dựng khác, bao gồm các nguyên liệu đánh bóng, Lắp đặt cửa ra vào (loại trừ cửa tự động và cửa cuốn), cửa sổ, khung cửa ra vào, khung cửa sổ bằng gỗ hoặc bằng những vật liệu khác. Lắp đặt thiết bị, đồ dùng nhà bếp, cầu thang và những hoạt động tương tự. Lắp đặt thiết bị nội thất, Hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: Làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được... Xếp, lợp, treo hoặc lắp đặt trong các toà nhà hoặc các công trình khác như: Lát sàn hoặc tường bằng gạch, bê tông, đá xẻ, gạch gốm. Lót ván sàn và các loại phủ sàn bằng gỗ khác. Thảm và tấm phủ sơn lót sàn, bao gồm bằng cao su và nhựa. Lát sàn hoặc ốp tường bằng gạch không nung, đá hoa, đá hoa cương (granit), đá phiến...Giấy dán tường, Lắp gương, kính. Làm sạch các toà nhà mới sau xây dựng,.Các công việc hoàn thiện nhà khác, Lắp đặt nội thất các cửa hàng, nhà di động, thuyền...	4330
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa	4610
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp, dây điện đã hoặc chưa bọc lớp cách điện, role, cầu dao, cầu chì, thiết bị mạch điện khác; Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4659

9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng sắt và quặng kim loại màu; sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh; Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu; Bán buôn kim loại quý khác.	4662
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng, tấm phủ sàn bằng nhựa cứng hoặc linoleum; đá nhân tạo vật liệu lấy sáng bằng nhựa hoặc linoleum; tấm lợp polycarbonate; Bán buôn sơn, véc ni sơn gỗ, sơn sắt thép; Bán buôn bột bả, sơn tường, trần nhà, bột chống thấm, hóa chất chống thấm, bột màu, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh bình đun nước nóng dùng điện, loại lắp đặt trong xây dựng; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; bán buôn vật tư thiết bị chống thấm Kinh doanh vật liệu xây dựng	4663
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
12.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
13.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
14.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô;	4932
15.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ; Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa; Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy; Lai dắt, cứu hộ đường bộ;	5225

17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa; Gửi hàng; Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa. Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Kinh doanh dịch vụ logistics: Dịch vụ xếp dỡ container,(trừ dịch vụ cung cấp tại các sân bay). Dịch vụ kho bãi container thuộc dịch vụ hỗ trợ vận tải biển. Dịch vụ kho bãi thuộc dịch vụ hỗ trợ mọi phương thức vận tải. Dịch vụ chuyển phát. Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa. Dịch vụ đại lý làm thủ tục hải quan (bao gồm cả dịch vụ thông quan). Dịch vụ khác, bao gồm các hoạt động sau: Kiểm tra vận đơn, dịch vụ môi giới vận tải hàng hóa, dịch vụ lấy mẫu và xác định trọng lượng; dịch vụ nhận và chấp nhận hàng; dịch vụ chuẩn bị chứng từ vận tải. Dịch vụ hỗ trợ bán buôn, hỗ trợ bán lẻ bao gồm cả hoạt động quản lý hàng lưu kho, thu gom, tập hợp, phân loại hàng hóa và giao hàng. Dịch vụ phân tích và kiểm định kỹ thuật. Các dịch vụ hỗ trợ vận tải khác;	5229
18.	Chuyển phát Chi tiết: Nhận, phân loại, vận chuyển và phân phối (trong nước hoặc quốc tế) thư, bưu phẩm, bưu kiện của các doanh nghiệp không hoạt động theo giao ước dịch vụ chung. Hoạt động này có thể sử dụng một hoặc nhiều phương thức vận tải, có thể sử dụng phương tiện vận tải của doanh nghiệp hoặc các phương tiện vận tải công cộng; Phân phối và phân phát thư, bưu phẩm, bưu kiện. Dịch vụ giao hàng tận nhà.	5320

19.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; Thiết kế quy hoạch xây dựng Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình; Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. Định giá xây dựng Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy (Chỉ hoạt động khi nhà nước cho phép)	7110
20.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
21.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy;	7490
22.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô;	7710
23.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu;	7730

24.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp;	7810
25.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
26.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
27.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
28.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
29.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
30.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động quản lý, khai thác, duy tu hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật; vệ sinh và bảo vệ môi trường; công viên, cây xanh; chiếu sáng đô thị, cấp nước, thoát nước; quản lý chung cư, xử lý chất thải; thương mại, vui chơi giải trí, thể dục thể thao và các dịch vụ công cộng khác tại khu đô thị, khu chung cư ; Hoạt động tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy ; Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
32.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
33.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
34.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
35.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
36.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
37.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
38.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
39.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
40.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
41.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
42.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
43.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
44.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
45.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
46.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651

47.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
48.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
49.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
50.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng Chi tiết: Sản xuất đèn tròn hoặc đèn ống, các bộ phận hoặc linh kiện (trừ những chỗ thủy tinh rỗng của đèn ống); các vật điện chiếu sáng (trừ xe điện); thiết bị chiếu sáng không dùng điện; chụp đèn (trừ loại bằng thủy tinh và nhựa); linh kiện các vật chiếu sáng (trừ dây dẫn mang điện). Sản xuất thiết bị chiếu sáng không dùng điện cũng thuộc nhóm này. Sản xuất vật phóng điện, đèn nóng sáng, đèn huỳnh quang, đèn tia cực tím, đèn dùng hồng ngoại,... đèn, thiết bị phụ và bóng đèn; Sản xuất thiết bị chiếu sáng treo cố định trên trần nhà; Sản xuất đèn treo nhiều ngọn; Sản xuất đèn bàn (đồ chiếu sáng cố định); Sản xuất thiết bị chằng đèn trên cây Noël; Sản xuất lò sưởi điện; Sản xuất đèn flash; Sản xuất đèn điện diệt côn trùng; Sản xuất đèn lồng (cachua, điện, gas, dầu lửa); Sản xuất thiết bị chiếu sáng cho các phương tiện giao thông (trừ xe cộ); Sản xuất thiết bị chiếu sáng cố định trên đường phố (trừ đèn giao thông); Sản xuất thiết bị chiếu sáng cho xe cộ (ví dụ cho xe máy, máy bay, tàu thủy).	2740
51.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
52.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
53.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
54.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
55.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
56.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
57.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
58.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
59.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
60.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
61.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
62.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
63.	Xây dựng nhà không để ở	4102
64.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
65.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
66.	Xây dựng công trình điện	4221
67.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
68.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

69.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
70.	Xây dựng công trình thủy	4291
71.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
72.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
73.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
74.	Phá dỡ	4311
75.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	MAI VĂN THÁI	Thôn Trường Vĩnh, Xã Xuân Trường, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	20,000	183326817	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	20,000		

2	TRẦN THỊ THANH HƯƠNG	Tổ 1 Mỗ Lao, tổ dân phố 6 Mỗ Lao, Phường Mỗ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	40,000	112021093
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	40,000	
3	LÊ NGỌC HÒA	Thôn Khánh Yên, Xã Thạch Bằng, Huyện Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	10,000	184213640
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	90.000	900.000.000	10,000	
4	LÊ NGỌC THỌ	Tổ 1 Mỗ Lao, tổ dân phố 6 Mỗ Lao, Phường Mỗ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	30,000	0400790000 44
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ THANH HƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 30/04/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 112021093

Ngày cấp: 06/05/2010

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 1 Mỗ Lao, tổ dân phố 6 Mỗ Lao, Phường Mỗ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ 1 Mỗ Lao, tổ dân phố 6 Mỗ Lao, Phường Mỗ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội